

Bản án số: 154/2025/HS-ST  
Ngày: 30.6.2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Bà LTMT**

**2. Bà HTHS**

Thư ký phiên tòa: **Bà NTAM** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội  
tham gia phiên tòa: **Bà NTMH** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành  
phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2025/HS- ST ngày  
13/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2025/QĐXXST - HS ngày  
16/6/2025 đối với:

**Các bị cáo:**

**1. BTL**, SN: 1969; giới tính: nữ; HKTT: Tổ 14, cụm 2, XL, TH, Hà Nội; Trú  
tại: Thị trấn ND, huyện TN, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa:  
12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông BVH và bà  
LTT; Có chồng là NTT (đã ly hôn); Có 01 con SN 1993; Bị cáo là con thứ 06 trong gia  
đình có 7 anh chị em. Nhân thân: - Ngày 02/7/2015, TAND quận Thanh Xuân, Hà Nội  
xử phạt BTL 3 năm tù về tội Cướp tài sản (Án số 78/HĐT). Ngày 23/9/2015, TAND  
TP Hà Nội xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm (Án số 549/HSPT). (Chấp hành xong hình  
phạt tù ngày 01/12/2016; Nộp án phí HSST và HSPT ngày 04/01/2016 ) – đã xóa án  
tích. Bắt tạm giam ngày 20/5/2024; Hủy bỏ tạm giam ngày 16/10/2024; Hiện áp dụng  
biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

**2. NNT**, SN: 1977; giới tính: nam; HKTT: Thôn LH, xã ML, huyện ĐA, TP Hà  
Nội; Trú tại: Thôn LH, xã ML, huyện ĐA, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ

văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông NTH và bà BTC; Có vợ là ĐTV; Có 03 con SN 2002, 2005, 2008; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 5 anh em. Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 12/6/2024; Hủy bỏ tạm giam ngày 16/10/2024; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

**3. NTA**, SN: 1990; giới tính: nam; HKTT: Thôn TX, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Trú tại: Thôn TX, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 28/11/2024 (Quyết định số 21 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy SL, tỉnh Vĩnh Phúc); Con ông NVL và bà VTC; Có vợ là TTAL; Có 03 con SN 2014, 2020, 2021; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 4 chị em; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 30/5/2024; Hủy bỏ tạm giam ngày 16/10/2024; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

**4. PTHN**, SN: 1990; giới tính: nữ; HKTT: Thôn 5, xã TC, huyện VB, TP Hải Phòng; Trú tại: Số 28, khu phố ĐL, phường ĐP, quận DK, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông PVH và bà VTN; Có chồng là NVT (đã ly hôn) có chồng mới đăng ký kết hôn là NKN; Có 02 con SN 2011, 2023; Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh chị em; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

**5. NXĐ**, SN: 1975; giới tính: nam; HKTT và trú tại: Thôn LT, xã MT, huyện SS, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông NVT và bà NTG; Có vợ là NTC; Có: 04 con SN 2003, 2005, 2011, 2014; Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 07 anh chị em; Nhân thân: - Ngày 25/9/2024, TAND huyện SS, Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn (Án số 204/HSST – án có kháng cáo); Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm ngày 17.4.2025 theo Bản án số 341/2025/HSPT y án sơ thẩm; Bắt tạm giam ngày 17/9/2024; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Qua công tác quản lý, Cục Thuế thành phố Hà Nội phát hiện Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại tập đoàn TLV, MST: 0108782056 địa chỉ số 8A, ngõ 114 VTP, TXT, TX, Hà Nội có dấu hiệu mua bán hóa đơn giá trị gia tăng (gọi tắt là hóa đơn GTGT)

để chiếm đoạt tiền thuế của ngân sách Nhà nước nên đã gửi công văn kiến nghị khởi tố đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra xác định:

1. Đối với BTL và NNT

Từ năm 2019 đến tháng 9/2023, BTL và NNT cùng thành lập và mua lại tổng cộng 04 Công ty, riêng BTL thành lập thêm 01 Công ty. Tất cả các công ty Đ không có bất cứ hoạt động sản xuất, kinh doanh nào mà chỉ tổ chức mua bán trái phép hoá đơn nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại tập đoàn TLV (Công ty TLV), MST: 0108782056, địa chỉ số 8A, ngõ 114 VTP, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội (thành lập ngày 13/06/2019)

- Công ty TNHH Một thành viên BHP (Công ty BHP), MST: 0109181072, địa chỉ đăng ký trụ sở: thôn LH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (thành lập ngày 15/05/2020).

- Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại TB (Công ty TB), MST: 0109407273, địa chỉ đăng ký trụ sở: thôn LH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (thành lập ngày 09/11/2020).

- Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng đầu tư thương mại xuất nhập khẩu GD, MST: 0108878583, địa chỉ ĐKKD: Số 47 QT, thị trấn VĐ, huyện ÚH, thành phố Hà Nội Việt Nam (thành lập ngày 28/11/2021)..

- Đến ngày 28/09/2023, BTL thành lập Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV (Công ty MV), MST: 0110490565, địa chỉ đăng ký trụ sở: Số 3, ngõ 122, VTP, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội (Công ty này L thành lập riêng, không có sự tham gia của T)

Để hoàn thiện hồ sơ tại đơn vị chức năng, L và T tự ý đưa thông tin của VTL (SN 1958; HKTT: ĐL, HA, Hải Phòng – người quen của L), NHT (SN 1974; HKTT: TM, HM, Hà Nội – người quen của L), ĐTV (SN 1981; HKTT: LH, ML, ĐA, Hà Nội – là vợ T), NDB (SN 2002; HKTT: LH, ML, ĐA, Hà Nội – con trai T), NMV (SN 1993; HKTT: Số 100 NGT, tổ dân phố E1, CB, HA, Hải Phòng – con trai L) là kế toán, giám đốc, cổ đông.... của các Công ty mà không hề thông báo cho các cá nhân trên biết về việc này.

Tổng số hoá đơn 05 công ty đã bán: 140 hóa đơn (Công ty TLV: 48 hóa đơn - trong đó đã xoá bỏ 01 hóa đơn, Công ty MV: 02 hóa đơn, Công ty BHP: 61 hóa đơn, Công ty TB: 12 hóa đơn, Công ty GD: 17 hóa đơn); tổng trị giá trước thuế là: 97.629.751.325 đồng, thuế GTGT: 9.651.352.124 đồng; Giá bán hoá đơn từ 6% đến 8% tính trên giá trị hoá đơn trước thuế. Như vậy, tổng số hóa đơn L đã bán là 140 tờ, tổng số hóa đơn T đã bán là 138 tờ.

Đồng thời, L và T còn môi giới bán 07 tờ hoá đơn của các Công ty thuộc vụ án do Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố.

Để quản lý việc xuất hoá đơn, kê khai báo cáo thuế, đóng dấu, hoàn thiện chứng từ, hợp đồng cho cá nhân, đơn vị mua và sử dụng hoá đơn, T và L thuê NTA làm kế toán của các công ty do L và T thành lập, quản lý; giúp sức cho L, T kê khai hoá đơn, hàng tháng được L và T trả lương 3.500.000. đồng/01 công ty.

Đối với các hoá đơn có giá trị thanh toán từ 20.000.000 đồng trở lên, theo quy định phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng, nên các đối tượng thực hiện việc mua bán hóa đơn GTGT như sau:

- Phương thức mua hoá đơn: Bên bán hoá đơn sẽ chịu trách nhiệm chạy dòng tiền hợp thức hoá đơn bằng cách nộp tiền hoặc đưa tiền cho T, L để nộp vào tài khoản các Công ty của T, L, sau đó T, L sẽ chuyển trả tiền vào tài khoản của các Công ty bán hoá đơn.

- Phương thức bán hoá đơn: Các Công ty mua hoá đơn hoặc sử dụng hoá đơn chuyển khoản cho các Công ty của T, L; sau đó, T L sẽ rút ra để trả lại cho người mua hoá đơn sau khi đã trừ tiền bán hóa đơn.

Căn cứ vào dữ liệu do Cơ quan thuế và các đơn vị cung cấp giải pháp hoá đơn điện tử, xác định có 28 Công ty sử dụng hoá đơn, cụ thể:

1. Công ty TNHH đầu tư Mặt trời xanh HP, MST: 0202051102: Mua 09 tờ hoá đơn GTGT của Công ty TLV; trị giá hàng hoá trước thuế: 9.176.346.750 đồng, thuế GTGT: 826.161.807 đồng;

2. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT, MST: 2500649727: Mua 06 tờ hoá đơn của Công ty TLV, 05 tờ hoá đơn của Công ty BHP. Tổng trị giá hàng hoá trước thuế: 12.547.477.000 đồng, thuế GTGT: 1.254.747.700 đồng;

3. Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA, MST: 2500625211: mua 05 tờ hoá đơn của Công ty TLV, 04 tờ hoá đơn của TB, 23 tờ hoá đơn của BHP, 01 tờ của Công ty MV. Tổng trị giá trước thuế: 21.747.429.273 đồng, thuế GTGT: 2.174.742.927 đồng;

4. Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL, MST: 200707030: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty MV, trị giá trước thuế: 1.513.260.000 đồng, thuế GTGT: 151.326.000 đồng;

5. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại MV, MST: 2301057719: sử dụng 05 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 2.670.819.704 đồng, thuế GTGT: 267.081.970 đồng;

6. Công ty TNHH A, MST: 0107362789; sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 343.708.890 đồng, thuế GTGT: 34.370.889 đồng;

7. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ DL, MST: 2300980018; sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 22.666.633 đồng, thuế GTGT: 2.266.663 đồng;
8. Công ty TNHH tư vấn xây dựng đầu tư BK, MST: 0105341938; sử dụng 02 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 828.461.500 đồng, thuế GTGT: 82.846.150 đồng;
9. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại TG MARK, MST: 0107823380: sử dụng 02 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 368.374.637 đồng, thuế GTGT: 36.837.464 đồng;
10. Công ty TNHH MTV VL, MST: 2500414838: sử dụng 02 tờ hoá đơn của Công ty TLV, 04 tờ hoá đơn của TB, 08 tờ hoá đơn của BHP, trị giá trước thuế: 6.713.426.500 đồng, thuế GTGT: 662.729.650 đồng;
11. Công ty TNHH phát triển xây dựng và thương mại LT, MST: 2500221917: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 233.610.000 đồng, thuế GTGT: 23.361.000 đồng;
12. Công ty TNHH xây dựng và công nghệ KD, MST: 2301057719, sử dụng 06 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 2.831.232.818 đồng, thuế GTGT: 283.123.282 đồng;
13. Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp BT, MST: 0107886172: sử dụng 03 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 1.470.883.450 đồng, thuế GTGT: 147.088.345 đồng;
14. Công ty TNHH xây dựng thương mại quốc tế VH, MST: 2500599385: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 17.950.000 đồng, thuế GTGT: 1.795.000 đồng;
15. Công ty cổ phần thương mại NHD, MST: 5701771070: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 1.445.454.545 đồng, thuế GTGT: 144.545.455 đồng;
16. Công ty TNHH cơ khí PT, MST: 2801039122: sử dụng 02 tờ hoá đơn của Công ty TLV, trị giá trước thuế: 393.461.550 đồng, thuế GTGT: 34.508.035 đồng;
17. Công ty TNHH MTV sản xuất và thương mại ĐC, MST: 0600993818: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TB, trị giá trước thuế: 318.181.820 đồng, thuế GTGT: 31.818.182 đồng;
18. Công ty TNHH dịch vụ xây dựng MP, MST: 2500499944: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TB, trị giá trước thuế: 334.950.000 đồng, thuế GTGT: 26.796.000 đồng;
19. Công ty TNHH ACB HA, MST: 0106323321: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TB, 05 hoá đơn của BHP, trị giá trước thuế: 728.300.000 đồng, thuế GTGT: 72.830.000 đồng;

20. Công ty TNHH MTV đầu tư và công nghệ APT, MST: 2500508571: sử dụng 09 tờ hoá đơn của Công ty BHP, trị giá trước thuế: 9.868.769.491 đồng, thuế GTGT: 986.876.949 đồng;

21. Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại QT, MST: 2500515561: sử dụng 06 tờ hoá đơn của Công ty BHP, trị giá trước thuế: 5.048.718.000 đồng, thuế GTGT: 504.871.800 đồng;

22. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng HĐ, MST: 2600936549: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty BHP, trị giá trước thuế: 1.463.811.818 đồng, thuế GTGT: 146.381.182 đồng;

23. Công ty TNHH TL, MST: 2500269933: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty BHP, trị giá trước thuế: 200.250.000 đồng, thuế GTGT: 20.025.000 đồng;

24. Công ty TNHH thương mại và xây dựng HP, MST: 2300614491: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty BHP, trị giá trước thuế: 3.250.000.000 đồng, thuế GTGT: 325.000.000 đồng;

25. Công ty TNHH xây dựng VQ, MST: 2500613777: sử dụng 02 tờ hoá đơn của Công ty BHP, trị giá trước thuế: 1.071.530.000 đồng, thuế GTGT: 107.153.000 đồng;

26. Công ty TNHH thiết bị điện VM, MST: 0101103058: sử dụng 01 tờ hoá đơn của Công ty TB, trị giá trước thuế: 136.363.636 đồng, thuế GTGT: 13.636.364 đồng;

27. Công ty TNHH một thành viên BHP, MST: 0109181072, mua 12 hóa đơn của Công ty GD, tổng giá trị chưa thuế: 3.654.770.000, VAT: 365.477.000 đồng

28. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Tập đoàn TLV, MST: 0108782056, mua 5 tờ hóa đơn của Công ty GD, tổng giá trị chưa thuế: 9.229.543.100 đồng, VAT: 922.954.310 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, L, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Để có hoá đơn GTGT bán, L và T khai mua trên mạng, riêng Công ty MV, L khai mua hóa đơn của N – sử dụng số điện thoại 0977749455 - trao đổi qua zalo) với mức phí từ 5% đến 6% trên tổng số tiền hàng hóa trước thuế để hợp thức đầu vào.

Với phương thức mua bán hoá đơn GTGT kể trên, L và T hưởng lợi bất chính khoảng từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng. Số tiền này, L và T dùng để chi tiêu chung. Ngày 05/12/2024, BTL tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 46.000.000 đồng.

Căn cứ trên dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp và dòng tiền trên tài khoản ngân hàng của 05 Công ty (TLV, TB, BHP, MV, GD) xác định: L và T mua hoá đơn của 17 Công ty:

1. Công ty TNHH đầu tư vận tải và xây dựng NT, MST: 0105937713;
2. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ MĐ HP, MST: 0110072409;
3. Công ty TNHH thiết kế XD và vật tư điện PQ VN, MST: 0107755557;

4. Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ PQ , MST: 0108121183;
5. Công ty TNHH TM vận tải và xây dựng PQ , MST: 0108327064;
6. Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ QH, MST: 0108370126;
7. Công ty TNHH TM DV KĐ, MST: 0108497531;
8. Công ty CP kiến trúc và xây dựng GD, MST: 0108878583;
9. Công ty TNHH Agri TTH, MST: 0107555685;
10. Công ty TNHH INSTAVEW VN, MST: 0108250478;
11. Công ty cổ phần vận tải và du lịch BC, MST: 0102610653;
12. Công ty TNHH DGCO, MST: 0101958913;
13. Công ty TNHH 123.VN, MST: 0105392354;
14. Công ty TNHH TM và dịch vụ tổng hợp APT, MST: 0108495929;
15. Công ty TNHH vận tải nhiên liệu COMECO, MST: 0108773044;
16. Công ty TNHH thương mại và sản xuất AERMEC, MST: 0102595927;
17. Công ty Cổ phần đầu tư thương mại giấy AHP, MST: 0107096625.

Đến nay, đủ căn cứ xác định L, T mua 26 hóa đơn đầu vào của 13 Công ty trong tổng số 17 công ty; An đồng phạm giúp sức kê khai 26 tờ hóa đơn trên gồm:

1. Mua của Công ty TNHH thương mại vận tải và xây dựng PQ 05 hóa đơn, trị giá trước thuế: 2.886.284.000 đồng, thuế GTGT: 288.628.400 đồng;
2. Mua của Công ty TNHH thiết kế xây dựng và vật tư điện PQ 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 251.440.000 đồng, thuế GTGT: 25.144.000 đồng;
3. Mua của Công ty TNHH đầu tư TM&DV PQ 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 389.068.000 đồng, thuế GTGT: 31.125.440 đồng;
4. Mua của Công ty TNHH đầu tư vận tải và xây dựng NT 05 hóa đơn, trị giá trước thuế: 6.389.717.960 đồng, thuế GTGT: 543.008.548 đồng;
5. Mua của Công ty TNHH TMDV MĐ HP 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 2.960.500 đồng, thuế GTGT: 236.840 đồng;
6. Mua của Công ty TNHH ĐT& TMDV QH 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 220.000.000 đồng, thuế GTGT: 22.000.000 đồng;
7. Mua của Công ty TNHH TMDV KĐ 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 1.580.000.000 đồng, thuế GTGT: 158.000.000 đồng;
8. Mua của Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng GD 02 hóa đơn, trị giá trước thuế: 1.570.500.000 đồng, thuế GTGT: 157.050.000 đồng;
9. Mua của Công ty TNHH Agri TTH 03 hóa đơn, trị giá trước thuế: 1.612.980.434 đồng, thuế GTGT: 161.298.043 đồng;
10. Mua của Công ty TNHH Instaview VN 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 1,295,454,545 đồng, thuế GTGT: 129,545,455 đồng;

11. Mua của Công ty cổ phần TM và du lịch BC 03 hóa đơn, trị giá trước thuế: 734.241.500 đồng, thuế GTGT: 73.424.150 đồng;

12. Mua của Công ty TNHH DGCO 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 402.150.000 đồng, thuế GTGT: 40.215.000 đồng;

13. Mua của Công ty TNHH 123.VN 01 hóa đơn, trị giá trước thuế: 1.021.341.000 đồng, thuế GTGT: 102.134.100 đồng;

Đối với các hóa đơn L và T mua của 4 công ty còn lại (trong 17 công ty kể trên) hiện chưa làm rõ được sẽ xem xét xử lý trong vụ án khác khi có đủ căn cứ chứng minh.

Toàn bộ 17 Công ty trên Đ đã bị Cơ quan thuế ra thông báo bỏ địa chỉ hoặc tạm ngừng kinh doanh, trong đó có 07 Công ty thuộc vụ án “Mua bán trái phép hoá đơn” do Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố (Công ty PQ , PQ , COMECO, AERMEC, KĐ, QH, PQ VN).

Đồng thời, L và T còn môi giới bán 07 hoá đơn của Công ty HT, QH, âm thực nét Huế, PQ cho PTHN.

Ngoài ra, BTL còn thành lập và là giám đốc Công ty CP tập đoàn thương mại LQV – MST: 0105449265; địa chỉ: Tổ 14 cụm 2, phường XL, quận TH, Hà Nội từ ngày 11/8/2011. Năm 2011, L có hành vi bán 39 hóa đơn của Công ty L QV cho Công ty CP đầu tư thương mại và xuất khẩu BTL HN – MST: 0104852271 do NXĐ là giám đốc. Hành vi mua 39 hóa đơn của công ty L QV của NXĐ đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hà Nội khởi tố về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại khoản 2 điều 203 BLHS.

Tổng số hóa đơn L đã mua bán:  $140 + 26 + 7 + 39 = 212$  hóa đơn

Tổng số hóa đơn T đã mua bán:  $138 + 26 + 7 = 171$  hóa đơn

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của BTL:

- 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu UTEK
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, số Imei 1: 353652734638274; Imei2: 353652734988034, bên trong lắp thẻ sim số 89840200011161081607 (đã qua sử dụng);
- 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “ Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại tập đoàn TLV”;
- 01 hộp dấu hình chữ nhật có dấu tên “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc BTL”;
- 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV”;
- 01 hộp dấu hình chữ nhật có dấu tên “ BTL”.
- Số tiền 46.000.000 đồng.

2. Đối với NTA: được L và T thuê làm kế toán để quản lý việc xuất hóa đơn, kê khai báo cáo thuế, đóng dấu, hoàn thiện chứng từ, hợp đồng...cho cá nhân, đơn vị mua và sử dụng hóa đơn; giúp sức L và T kê khai 166 hóa đơn mua bán, hàng tháng được L và T trả lương 3.500.000 đồng/1 công ty.

Ngoài ra, NTA là Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA, MST: 2500625211; đồng thời nhờ NDT (SN 1990; HKTT: NT, SL, Vĩnh Phúc – bạn của A) đứng tên thành lập Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL, MST: 2500707030 để quản lý điều hành.

Để hoàn thiện hồ sơ tại cơ quan chức năng, A tự ý đưa thông tin của TTAL (SN 19921; HKTT: thôn TX, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc – vợ của A), VND (SN 1993; HKTT: XH, LT, Vĩnh Phúc – bạn của A), TVT (SN 1990; HKTT: xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc – bạn của A) làm kế toán, cổ đông của Công ty nhưng những cá nhân này hoàn toàn không biết và không tham gia hoạt động Công ty cùng NTA.

A trực tiếp mua 34 hoá đơn GTGT (05 hoá đơn của Công ty TLV, 04 hoá đơn của TB, 23 hoá đơn của BHP, 02 hóa đơn của Công ty MV); tổng giá trị hóa đơn trước thuế: 23.260.689.273 đồng, thuế GTGT: 2.326.068.927 đồng để bán lại cho nhiều Công ty khác nhau hoặc vay ngân hàng. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xác nhận các khoản vay A dùng hoá đơn chứng minh đã được tất toán. Toàn bộ các tài liệu liên quan còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Xuân đã tách chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

A trực tiếp bán 39 tờ hóa đơn cho 17 công ty gồm: Công ty TNHH MTV XD và TM Bảo Sơn: 05 hóa đơn; Công ty CP khảo sát và Xây dựng – USCO: 02 hóa đơn; Công ty CP XNK QB: 01 hóa đơn; Công ty TNHH MTV TL: 05 hóa đơn; Công ty CP xây dựng và thương mại Nam Sơn: 02 hóa đơn; Công ty CP tư vấn xây dựng 266: 02 hóa đơn; Công ty TNHH tư vấn thiết kế ĐTXD T&T: 01 hóa đơn; Công ty TNHH xây dựng và TM Tài Hằng: 6 hóa đơn; Công ty TNHH thương mại và xây dựng KC: 1 hóa đơn; Công ty TNHH MTV HA Lập Thạch: 1 hóa đơn; Công ty TNHH MTV ĐTXD và TVGS HĐ: 1 hóa đơn; Công ty TNHH HP: 4 hóa đơn; Công ty TNHH ĐTXD và TM B&T: 1 hóa đơn; Công ty CP xây dựng QV: 1 hóa đơn; Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải TL: 3 hóa đơn; Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng 168: 1 hóa đơn; Công ty TNHH xây dựng và thương mại VP: 2 hóa đơn.

NTA hưởng lợi từ việc mua bán; giúp sức mua bán trái phép hóa đơn từ khoảng 167.821.000 đồng đến 285.642.000 đồng.

Ngoài ra, NTA còn được NXĐ thuê làm kế toán thuế, có chức năng, nhiệm vụ là kê khai, báo cáo thuế cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT (do Đ là giám đốc), hưởng lương 15.000.000 đồng/năm. Quá trình kê khai thuế cho

công ty QT, khi thấy thiếu giá trị hàng hóa mua vào, A đã báo cáo Đ để có hướng xử lý. Đ liên hệ với BTL, NNT để mua hóa đơn nhằm hợp thức chi phí đầu vào của Công ty QT. A không nói cho Đ biết việc A là kế toán cho các công ty bán hóa đơn của L và T đồng thời cũng không có ý kiến gì khi Đ chỉ đạo dùng hóa đơn mua của công ty TLV, công ty BHP để kê khai thuế. A đồng phạm giúp sức NXĐ trốn thuế số tiền 1.249.544.465 đồng, không được hưởng lợi gì từ việc Trốn thuế của Công ty QT.

Ngày 13/01/2025, NTA tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền hưởng lợi từ việc giúp sức mua bán trái phép hóa đơn là 50.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của NTA:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax màu trắng, Imei1: 357711913995453; Imei2: 357711913750163, lắp thẻ sim số 8984048000915738253.

- 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu UTEK;

- 01 dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA;

- 01 con dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL;

- 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NTA;

- 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NDT

- 01 USB màu đen đề chữ VNPT trên nền trắng (chữ ký số của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA)

- 01 USB màu xanh đen đề chữ Fast & Convenient (chữ ký số của Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL);

- 01 hộp gỗ hình hộp chữ nhật màu nâu;

- Số tiền 50.000.000 đồng.

### 3. Đối với PTHN

PTHN là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư Mặt trời xanh HP có hành vi mua 16 tờ hóa đơn của nhóm T, L (09 hóa đơn trong nhóm các Công ty của L, T (từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022); 07 hóa đơn của nhóm các công ty do công an tỉnh Phú Thọ khởi tố: Công ty HT, QH, Âm thực Nét Huế, PQ từ tháng 2/2022 đến tháng 5/2022) để hợp thức nguồn hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty Mặt trời xanh. Mức phí mua hóa đơn dao động từ 70% đến 80% giá trị thuế VAT. Ngày 18/7/2024, Công ty TNHH đầu tư Mặt trời xanh Hải Phòng đã kê khai bổ sung đối với các tờ hóa đơn khai thuế GTGT của kỳ kê khai tính thuế quý 3/2021 đến quý 4/2021 và từ quý 1/2022 đến quý 4 năm 2022 làm giảm thuế GTGT đầu vào, tăng số thuế GTGT phát sinh phải nộp là 818.380.448 đồng và đến nay, công ty đã nộp đủ tiền thuế GTGT phát sinh tăng nêu trên được Chi cục thuế khu vực VB, TL, Hải Phòng chấp nhận.

Để hoàn thiện hồ sơ tại Cơ quan chức năng, N để PVA (SN 1993; HKTT: TC, VB, Hải Phòng – em trai N), PTT (SN 1983; HKTT: phường HĐ, quận DK, Hải Phòng), NTN (SN 1992; HKTT: TC, VB, Hải Phòng – em dâu N) đứng tên cổ đông, kế toán Công ty Mặt trời xanh HP nhưng các cá nhân này không tham gia vào việc mua bán trái phép hoá đơn của N, không biết việc N mua bán hóa đơn GTGT trái phép.

PTHN thuê PLA (SN 1990; HKTT: Phố Xá 1, ĐH 1, HA, Hải Phòng) làm kế toán thuế, có chức năng nhiệm vụ: thực hiện kê khai nghĩa vụ thuế cho Công ty, làm việc với đối tác để hoàn thiện hoá đơn, chứng từ... từ tháng 10/2020 đến đầu năm 2023 và được trả lương 5.000.000 đồng/tháng. N cho rằng LA biết việc N mua bán trái phép hoá đơn và hỗ trợ N trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, tuy nhiên LA phủ nhận sự việc và cho rằng bản thân chỉ được thuê làm kế toán, thực hiện việc liên hệ với đối tác để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của N, hoàn toàn không biết việc N mua bán trái phép hoá đơn. LA chỉ biết sự việc khi được Cơ quan công an triệu tập làm việc. Đã tiến hành cho N và LA đối chất, kết quả, các bên vẫn giữ nguyên lời khai như đã nêu trên. Tiến hành làm việc với NNT và NTA Đ xác nhận không trao đổi với LA về việc mua bán trái phép hoá đơn.

Để chạy dòng tiền hợp thức hoá đơn, N nhờ PLA, LTHT (SN 1995; HKTT: CA, VB, Hải Phòng), BVH (SN 1988; HKTT: TL, VB, Hải Phòng) nhận, chuyển và rút tiền hộ N bằng tài khoản cá nhân. Các cá nhân trên không biết việc N mua bán trái phép hoá đơn và không được hưởng lợi gì. Cụ thể:

- + PLA: nhận 01 lần tiền từ tài khoản Công ty TLV 300.000.000 đồng;
- + LTHT: nhận 01 lần tiền từ tài khoản Công ty TLV 969.500.000 đồng;
- + BVH: 07 lần nhận tiền từ tài khoản của Công ty TLV, số tiền 2.605.000.000 đồng.

Sau khi làm việc với cơ quan Công an, N đã làm thủ tục kê khai giảm trừ 09 hoá đơn trên và nộp bổ sung các khoản thuế tại Chi cục thuế khu vực VB – TL, thành phố Hải Phòng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của PTHN:

- 01 cây máy tính nhãn hiệu FUJITSU màu trắng;

#### 4. Đối với NXĐ

NXĐ là Giám đốc Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT (gọi tắt là Công ty QT)– MST: 2500649727 có hành vi mua 11 hoá đơn (06 hoá đơn của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Tập đoàn TLV; 05 hoá đơn của Công ty TNHH MTV BHP để hợp thức hoá nguồn hàng mua vào của Công ty QT. Trị giá hàng hoá: 12.547.477.000, thuế GTGT: 1.254.747.700 đồng.

NXĐ thuê NTA làm kế toán để thực hiện việc kê khai, báo cáo thuế tại Chi cục Thuế thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Công ty QT tạm ngừng hoạt động từ ngày 1/1/2023 đến nay. NXĐ không cung cấp được tài liệu liên quan.

Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân có Quyết định trưng cầu giám định thuế số 5230/QĐ-ĐCSKT đối với Công ty QT gửi Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 26/12/2024, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc ban hành bản Kết luận Giám định thuế, kết luận: “... Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT trốn thuế GTGT với số tiền là 1.249.544.465 đồng...” (Một tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

5. Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: NMV, ĐTV, NDB, TTAL, NDT, TVT, VND, PVA, NTN, PTT, VTL, NHT, BTG: được các bị can L, T, A, N tự ý đưa thông tin vào làm kế toán, cổ đông của các công ty nhưng các cá nhân này hoàn toàn không biết, không tham gia vào hoạt động quản lý của các công ty, không liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn của các bị can nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với PLA, BVH, LTHT – là người được PTHN – Giám đốc công ty Mặt trời xanh HP thuê làm kế toán, nhờ nhận, chuyển và rút tiền hộ N bằng tài khoản cá nhân, quá trình điều tra chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh nhóm đối tượng trên liên quan đến hành vi Mua bán trái phép hóa đơn.

#### 6. Đối với các Công ty mua bán trái phép và sử dụng hoá đơn

Xác định có 04 công ty mua bán trái phép hoá đơn gồm: Công ty TNHH Mặt trời xanh Hải Phòng, Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT, Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA, Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL.

Đối với các công ty sử dụng hoá đơn, hiện đã làm việc được với 20 Công ty gồm: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại MV, Công ty TNHH xây dựng và công nghệ KD, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ ĐL, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại TG Mark, Công ty TNHH MTV VL, Công ty TNHH phát triển xây dựng và thương mại LT, Công ty CP đầu tư công nghiệp BT, Công ty TNHH xây dựng thương mại quốc tế VH, Công ty TNHH cơ khí PT, Công ty TNHH dịch vụ xây dựng MP, Công ty TNHH ACB HA, Công ty TNHH tư vấn xây dựng và đầu tư BK, Công ty TNHH MTV đầu tư và công nghệ APT, Công ty cổ phần thương mại NHD, Công ty TNHH Avimo, Công ty TNHH MTV sản xuất và thương mại ĐC, Công ty TNHH TL, Công ty TNHH thương mại và xây dựng HP, Công ty TNHH xây dựng VQ Đ khẳng định việc mua bán hàng hoá, dịch vụ với người tự xưng là các nhân viên Công ty là có thật; trước khi kê khai thuế, các Công ty trên Đ đã kiểm tra thấy hoá đơn hợp pháp, các Công ty xuất hoá đơn Đ đang trong tình trạng hoạt động bình thường nên đã kê khai, sử dụng, sau khi được cơ quan thuế thông báo về việc các hóa đơn trên có dấu hiệu rủi ro cao về thuế hoặc được Cơ quan

Công an mời lên làm việc, đa số các Công ty đã chủ động kê khai, loại trừ hoá đơn. Riêng Công ty cổ phần vật liệu xây dựng HĐ, giám đốc đang bị Công an quận TH truy tìm.

Đối với Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ thương mại QT: đã bỏ địa chỉ kinh doanh. Quá trình điều tra chưa xác định được người có tên là NVH, CMND: 045086360 cấp ngày 13/01/2012 – giám đốc công ty.

Công ty TNHH thiết bị điện VM: không kê khai, sử dụng hóa đơn

Như vậy, đối với 22 công ty sử dụng hóa đơn, hiện chưa đủ căn cứ, tài liệu chứng minh liên quan đến hành vi Mua bán trái phép hóa đơn.

#### 7. Đối với các Công ty bán hóa đơn cho L, T

- Toàn bộ 17 Công ty trên Đ đã bị Cơ quan thuế ra thông báo bỏ địa chỉ hoặc tạm ngừng kinh doanh. Trong đó, có 07 Công ty thuộc vụ án Mua bán trái phép hoá đơn do Công an Tỉnh Phú Thọ khởi tố, điều tra nên không xem xét.; 01 Công ty (Công ty GD) do T, L mua để quản lý, điều hành.

Đối với 10 công ty còn lại, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Giám đốc các Công ty, kết quả: CMND của Giám đốc không tồn tại, không có con người như thông tin; không xác nhận mình làm Giám đốc, không biết gì về Công ty, không quen biết L, T, An; thời điểm phát sinh hành vi mua bán trái phép hoá đơn, Giám đốc đi xuất khẩu lao động.... Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có căn cứ xác định các công ty này Đ là công ty “ma”. Hiện còn 01 trường hợp chưa có kết quả uỷ thác điều tra (Bùi Thị Thương Hương- Kế toán Công ty 123 VN, AHP).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Xuân đã gửi văn bản kiến nghị đến Cơ quan quản lý Thuế địa phương (nơi 17 công ty kê khai thuế) để kiểm tra, rà soát vi phạm.

#### 8. Đối với số cán bộ quản lý thuế của các Công ty xác định có hành vi Mua bán trái phép hoá đơn

Cơ quan điều tra đã làm việc với số cán bộ quản lý thuế các Công ty trên làm rõ: các Công ty trong quá trình đăng ký hoạt động Đ gửi báo cáo thuế như các đơn vị kinh doanh thật, khi phát hiện dấu hiệu rủi ro, Đ đã gửi giấy mời đại diện pháp luật lên làm việc (không làm việc với cán bộ quản lý thuế của các Công ty thuộc vụ án Mua bán trái phép hoá đơn do Công an Tỉnh Phú Thọ khởi tố). Do vậy, hiện chưa có cơ sở xác định số cán bộ cơ quan thuế bao che hay tiếp tay cho các bị can thực hiện tội phạm.

#### 9. Đối với các đối tượng chạy dòng tiền đầu vào

Căn cứ theo dòng tiền trên các tài khoản của 05 Công ty do nhóm L, T, An điều hành, hoạt động và mở rộng điều tra, xác định có 07 đối tượng đã thực hiện rút và chuyển tiền nhiều lần liên quan đến tài khoản các Công ty bán hoá đơn cho nhóm Công ty của L, T. Cụ thể:

1. PVK:

- 11 lần nộp tiền vào tài khoản Công ty TLV: 5.782.300.000 đồng;
- 289 lần rút tiền từ tài khoản của 06 Công ty DGCO, BC, 123.VN, Agri TTH, AHP, Instaview, tổng số tiền rút: 309.025.000.000 đồng

2. NTD:

- 01 lần nộp tiền vào tài khoản công ty Agri TTH: số tiền nộp: 1.000.000 đồng
- 145 lần rút tiền từ tài khoản của 06 Công ty DGCO, BC, 123.VN, Agri TTH, AHP, Instaview, tổng số tiền rút: 153.508.000.000 đồng

3. PTL:

- 03 lần nộp tiền vào tài khoản Công ty TLV: 450.700.000 đồng;
- 160 lần rút tiền từ tài khoản của 06 Công ty DGCO, BC, 123.VN, Agri TTH, AHP, Instaview: 161.206.000.000 đồng

4. NTTH:

- 09 lần rút tiền từ tài khoản của Công ty DGCO, BC, AHP: 4.773.000.000 đồng

5. DQL:

- 01 lần rút tiền từ tài khoản của Công ty DGCO: 430.000.000 đồng

6. TTTT

- 01 lần rút tiền từ tài khoản của Công ty BC: 379.500.000 đồng

7. Chu Tiến D

- 01 lần rút tiền từ tài khoản của Công ty BC: 424.000.000 đồng

8. Nguyễn Thi Xuân:

- 01 lần rút tiền từ tài khoản của Công ty AHP: 710.000.000 đồng

9. Nghiêm Văn Phước:

- 01 lần rút tiền từ tài khoản của Công ty AHP: 185.000.000 đồng

\* Các đối tượng trên đã nộp tổng cộng 15 lần vào tài khoản của 02 Công ty TLV và Agri TTH với số tiền 6.234.000.000 đồng

\* Các đối tượng trên đã rút tiền tổng cộng 608 lần từ tài khoản của 06 công ty DGCO, BC, 123.VN, Agri TTH, AHP, Instaview số tiền: 630.640.500.000 đồng

Tại Cơ quan điều tra ban đầu K khai được một người phụ nữ đến mua thuốc tại quầy thuốc của NTD (vợ K) thuê đi nộp tiền vào tài khoản Công ty TLV, được trả phí là 100.000 đồng/ 01 lần thực hiện. L là nhân viên bán thuốc tại quầy thuốc đi nộp tiền theo sự chỉ đạo của K; L không được hưởng lợi gì; L không biết người phụ nữ thuê K, không biết việc K được thuê. K không còn lưu bất kỳ thông tin gì của người phụ nữ này. Lời khai ban đầu của PTL phù hợp nội dung trên.

Sau đó, K và D thay đổi lời khai: D được một khách hàng nam giới mua thuốc tên là L thuê hai vợ chồng làm nhân viên đi nộp, rút tiền cho một số Công ty, được hưởng là

100.000 đồng/01 lần nộp, rút (hợp đồng thỏa thuận bằng miệng, không có giấy tờ chứng minh). Do K không có công việc ổn định, sau khi bàn bạc cùng chồng, D đồng ý. Quá trình thực hiện việc nộp, rút tiền D giao dịch với nhiều người khác do L giới thiệu đến. Nếu D bận, sẽ giao việc lại cho K và một số nhân viên thử việc tại quầy thuốc là PTL, NTTH và NTX; các nhân viên này chỉ giúp D, không được hưởng lợi gì. Tổng cộng K, D, L, H, Xuân thực hiện việc mở tài khoản, nộp, rút tiền của 07 Công ty (Công ty TLV, Công ty BC, Công ty Agri TTH, Công ty 123.VN, Công ty Instaview, Công ty Giấy AHP, Công ty DGCO). Việc được thuê mở tài khoản, nộp, rút tiền chỉ được hưởng lợi theo từng lần thuê; L, H, X chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của D, K do làm việc tại cửa hàng thuốc của D. Việc mở tài khoản, làm thủ tục nộp và rút tiền tại ngân hàng Đ do người của L hướng dẫn D thực hiện.

Căn cứ vào tài liệu thu thập: K, D, L, H, Xuân, L, T, D, Phước không đứng tên là đại diện pháp luật hoặc kế toán của các Công ty: TLV, DGCOBC, Agri TTH, 123.VN, AHP, Instaview. Toàn bộ các công ty Đ đã bị Cơ quan thuế đóng mã; xác minh Giám đốc, kế toán Đ không nhận mình là Giám đốc hoặc kế toán, không thành lập cũng như không biết gì về các Công ty trên.

Tiến hành khám xét nơi ở, nơi làm việc của PVK, NTD: Không phát hiện, thu thập chứng cứ, tài liệu mới. Tiến hành cho NTD nhận dạng DQL, ghi lời khai DQL, cả hai bên Đ xác nhận không quen biết nhau; DQL không phải là đối tượng “L” đã thuê D làm nhân viên.

Các ngân hàng liên quan không cung cấp được dữ liệu trích xuất camera do quá thời hạn lưu trữ.

Đã tiến hành ghi lời khai các cá nhân liên quan đến việc nộp và rút tiền kể trên, tất cả Đ khai nhận được D, K nhờ hoặc người khác nhờ nhưng không cung cấp được thông tin nhận dạng hoặc liên hệ và Đ không được hưởng lợi gì.

Do đó, chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh nhóm đối tượng trên liên quan đến hành vi Mua bán trái phép hóa đơn.

Bản cáo trạng số 103/CT - VKSTT ngày 13/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo BTL, NNT về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo NTA về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự và tội Trốn thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo PTHN về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo NXĐ về tội Trốn thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

\* Bị cáo NNT, NTA, PTHN, NXĐ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo là đúng. Bị cáo BTL lúc đầu còn Lh quanh co tội nhưng sau đó cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho các bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm và làm lại cuộc đời. Bị cáo N xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương vì bị cáo đang nuôi con nhỏ và có chỗ ở ổn định.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo BTL từ 1 năm 8 tháng đến 1 năm 10 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/5/2024 đến ngày 16/10/2024.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NNT từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 8 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến ngày 16/10/2024.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NTA từ 1 năm 4 tháng đến 1 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và 2 năm 2 tháng đến 2 năm 4 tháng về tội Trốn thuế, tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 3 năm 6 tháng đến 3 năm 10 tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/5/2024 đến ngày 16/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PTHN từ 6 tháng đến 8 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NXĐ từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 8 tháng tù về tội “Trốn thuế”; tổng hợp với 14 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 341/2025/HSPT ngày 17.4.2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành án từ 44 tháng tù đến 46 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính: bị cáo L 300 triệu đồng được trừ số tiền 46 triệu đồng bị cáo đã nộp, bị cáo T 300 triệu đồng, bị cáo A 170 triệu đồng được trừ 50 triệu đồng bị cáo đã nộp.

- Buộc bị cáo Đ truy nộp số tiền trốn thuế số tiền 1.249.544.465 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

\* Tịch thu phát mại sung công:

+ 01 cây máy tính nhãn hiệu UTEK màu đen;

+ 01 xây máy tính nhãn hiệu FUJITSU màu trắng;

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax màu trắng, Imei1: 357711913995453; Imei2: 357711913750163,

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, số Imei 1: 353652734638274; Imei2: 353652734988034, (đã qua sử dụng);

+ Số tiền 96 triệu đồng.

\* Tịch thu tiêu huỷ:

+ Thẻ sim số 8984048000915738253.

+ Thẻ sim số 89840200011161081607

+ 01 USB màu xanh đen đề chữ VNPT trên nền trắng Fast & Convenient (chữ ký số của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV)

+ 01 USB màu đen đề chữ VNPT trên nền trắng (chữ ký số của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA)

+ 01 USB màu xanh đen đề chữ Fast & Convenient (chữ ký số của Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL);

+ 01 hộp gỗ hình hộp chữ nhật màu nâu;

+ 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “ Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại tập đoàn TLV”;

+ 01 hộp dấu hình hộp chữ nhật có dấu tên “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc BTL”;

+ 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV”;

+ 01 hộp dấu hình hộp chữ nhật có dấu tên “ BTL”.

+ 01 dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA;

+ 01 con dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL;

+ 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NTA;

+ 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NDT

- Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện Đ hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

**\*Đối với nhóm phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn**

- Bị cáo BTL và bị cáo NNT: Năm 2011, Công ty CP tập đoàn thương mại L QV, MST: 0105449265, địa chỉ: Tổ 14 cụm 2 phường XL, quận TH, Hà Nội do BTL làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật, quá trình hoạt động L đã bán 39 hoá đơn giá trị gia tăng nội dung thể hiện việc mua bán hàng hóa là gạch, ngói, đá, cát, sỏi nhưng không có hàng hóa thực tế cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu BTL HN – MST: 0104852271, địa chỉ trụ sở: Thôn LT, xã MT, huyện SS, Thành phố Hà Nội do NXĐ là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty.

Trong quá trình Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện SS khởi tố, điều tra (do có hành vi mua bán trái phép 39 hóa đơn), BTL và NNT tiếp tục cùng nhau thành lập 03 Công ty: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại tập đoàn TLV, Công ty TNHH một thành viên BHP, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại TB; BTL tự thành lập Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV; L và T mua lại Công ty CP kiến trúc xây dựng đầu tư thương mại xuất nhập khẩu GD để tiếp tục mua bán trái phép hoá đơn. Quá trình điều tra xác định, trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2024, L bán 140 hóa đơn giá trị gia tăng; T bán 138 hóa đơn giá trị gia tăng nhưng không có hàng hóa dịch vụ thực tế kèm theo (Cụ thể: Công ty TLV bán 48 hóa đơn - trong đó đã xoá bỏ 01 hóa đơn, Công ty MV bán 02 hóa đơn, Công ty BHP bán 61 hóa đơn, Công ty TB bán 12 hóa đơn, Công ty GD bán 17 hóa đơn) trị giá chưa thuế: 97.629.751.325 đồng, thuế GTGT: 9.651.352.124 đồng. Giá mua hóa đơn từ 5% đến 6% trên tổng số tiền hàng hóa

trước thuế. Giá bán hoá đơn từ 6% đến 8% tính trên giá trị hàng hóa trước thuế, hưởng chênh lệch thấp nhất là 1%, cụ thể số tiền hưởng lợi khoảng từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng.

BTL và NNT còn môi giới bán 07 hoá đơn thuộc nhóm các Công ty trong vụ án do Công an Tỉnh Phú Thọ khởi tố cho Công ty TNHH đầu tư Mặt trời xanh HP do PTHN là giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

Ngoài ra, L và T mua 26 hóa đơn đầu vào của 13 công ty, trị giá hàng hóa: 18.356.137.939 đồng, thuế GTGT: 1.730.809.976 đồng.

Tổng số hóa đơn BTL đã mua bán:  $39 + 140 + 26 + 7 = 212$  hóa đơn.

Tổng số hóa đơn NNT đã mua bán:  $138 + 26 + 7 = 171$  hóa đơn.

- Đối với bị cáo NTA: NTA đồng phạm giúp sức BTL, NNT kê khai mua bán 166 hóa đơn GTGT.

A thành lập Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ cận tải BA, Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL trực tiếp mua 34 hoá đơn GTGT trong nhóm các Công ty của L, T (05 hóa đơn của công ty TLV, 04 hóa đơn của công ty TB; 23 hóa đơn của Công ty BHP; 02 hóa đơn của Công ty MV) mà không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo để vay ngân hàng hoặc bán lại cho nhiều công ty khác nhau.

An trực tiếp bán 39 hóa đơn cho 17 công ty.

Tổng số hóa đơn An đã mua bán:  $140 + 26 + 34 + 39 = 239$  hóa đơn. Số tiền A hưởng lợi từ việc mua bán; giúp sức mua bán trái phép hóa đơn từ khoảng 167.821.000 đồng đến 285.642.000 đồng.

- Đối với bị cáo PTHN: PTHN là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư Mặt trời xanh HP có hành vi mua 16 tờ hoá đơn của nhóm T, L (09 hóa đơn trong nhóm các Công ty của L, T (từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022); 07 hóa đơn của nhóm các công ty do công an tỉnh Phú Thọ khởi tố: Công ty HT, QH, Âm thực Nét Huế, PQ từ tháng 2/2022 đến tháng 5/2022) để hợp thức nguồn hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty Mặt trời xanh. Số hóa đơn này đã được Công ty TNHH đầu tư Mặt trời xanh Hải Phòng kê khai bổ sung, nộp đủ tiền thuế GTGT phát sinh tăng, được Chi cục thuế khu vực VB, TL, Hải Phòng chấp nhận.

\*Nhóm phạm tội Trốn thuế

- Bị cáo NXĐ: NXĐ là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT có hành vi mua 11 hoá đơn (06 hoá đơn của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Tập đoàn TLV; 05 hoá đơn của Công ty TNHH MTV BHP) để hợp thức hoá nguồn hàng mua vào của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT, trốn thuế GTGT số tiền là 1.249.544.465 đồng.

- Bị cáo NTA: NTA đồng phạm giúp sức NXĐ trốn thuế GTGT số tiền 1.249.544.465 đồng khi kê khai hóa đơn GTGT mà A biết rõ Đ mua từ các công ty của L và T để hợp thức hóa hàng hóa mua vào của công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải QT, không được hưởng lợi gì từ việc Trốn thuế của Công ty QT.

Đối chiếu quy định pháp luật, hành vi của BTL, NNT và NTA phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự; PTHN phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự; NTA và NXĐ phạm về tội Trốn thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nguy hại cho sự ổn định và phát triển của nền kinh tế, gây ra thiệt hại cho đất nước, tổ chức, cá nhân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội phạm kinh tế, góp phần bảo vệ sự ổn định và phát triển kinh tế, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy, đây là vụ án có đồng phạm tham gia. Bị cáo L và bị cáo T thành lập ra 5 công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh để chuyên mua bán hoá đơn nhằm hưởng lợi bất chính, bị cáo L mua bán tổng số 212 hoá đơn, bị cáo T mua bán tổng số 171 hoá đơn. Bị cáo L và bị cáo T thuê bị cáo A làm kế toán giúp sức trong việc mua bán hoá đơn, ngoài ra bị cáo A thành lập công ty mua bán 73 tờ hoá đơn. Nên đối với hành vi mua bán hoá đơn, vai trò của bị cáo L nặng nhất, tiếp đến là bị cáo T và bị cáo A có vai trò ít nhất. Bị cáo Đ mua 11 tờ hoá đơn của T và L nhằm hợp thức hàng hoá đầu vào để trốn thuế, bị cáo Đ thuê bị cáo A làm kế toán nên đối với hành vi trốn thuế bị cáo Đ có vai trò nặng hơn bị cáo an An. Bị cáo N mua 11 tờ hoá đơn nên vai trò ít nhất trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo BTL tự nguyện nộp tiền 46 triệu đồng khắc phục một phần hậu quả, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo NNT khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, có nhân thân tốt phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo NTA tự nguyện nộp tiền 50 triệu đồng khắc phục một phần hậu quả, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo được UBND xã ĐT tặng giấy khen, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo NXĐ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo PTHN khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì nên xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách, giao bị cáo về nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và để thể hiện sự Kn hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về số tiền hưởng lợi bất chính: Tại phiên toà bị cáo L và bị cáo T Đ xác nhận số tiền thu lời bất chính từ việc mua bán hoá đơn trái phép là 600 triệu đồng, nên cần buộc các bị cáo truy nộp sung quỹ Nhà nước, bị cáo L bán số hoá đơn nhiều hơn bị cáo T nên buộc bị cáo L truy nộp số tiền 350 triệu đồng sung quỹ Nhà nước được trừ 46 triệu đồng bị cáo đã nộp, bị cáo còn phải nộp 304 triệu đồng. Buộc bị cáo T nộp 250 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo A xác nhận số tiền hưởng lợi bất chính từ việc mua bán hoá đơn trái phép là 170 triệu đồng nên buộc bị cáo A phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính số tiền 170 triệu đồng được trừ 50 triệu đồng đã nộp, bị cáo còn phải nộp 120 triệu đồng.

Buộc bị cáo Đ truy nộp số tiền trốn thuế là 1.249.544.465 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

\* Tịch thu phát mại sung công:

- + 01 cây máy tính nhãn hiệu UTEK màu đen;
- + 01 xây máy tính nhãn hiệu FUJITSU màu trắng;
- + 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 14 promax màu trắng, Imei1: 357711913995453; Imei2: 357711913750163, .
- + 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, số Imei 1: 353652734638274; Imei2: 353652734988034 (đã qua sử dụng);

- + Số tiền 96.000.000 đồng
  - \* Tịch thu tiêu hủy:
  - + Thẻ sim số 8984048000915738253
  - + Thẻ sim số 89840200011161081607
  - + 01 USB màu xanh đen đề chữ VNPT trên nền trắng Fast & Convenient (chữ ký số của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV)
  - + 01 USB màu đen đề chữ VNPT trên nền trắng (chữ ký số của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA)
  - + 01 USB màu xanh đen đề chữ Fast & Convenient (chữ ký số của Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL);
  - + 01 hộp gỗ hình hộp chữ nhật màu nâu;
  - + 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “ Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại tập đoàn TLV”;
  - + 01 hộp dấu hình hộp chữ nhật có dấu tên “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc BTL”;
  - + 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV”;
  - + 01 hộp dấu hình hộp chữ nhật có dấu tên “ BTL”.
  - + 01 dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA;
  - + 01 con dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL;
  - + 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NTA;
  - + 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NDT
- [6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo BTL, NNT, NTA, PTHN phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Bị cáo NXĐ, NTA phạm tội “Trốn thuế”

### **Áp dụng:**

- Điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo BTL.

- Điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NNT

- Điểm d, đ khoản 2 Điều 203; khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NTA.

- Khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NXĐ

- Khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo PTHN.

- Điều 47, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

**Xử phạt:**

- Bị cáo BTL 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giam từ 20/5/2024 đến ngày 16/10/2024.

- Bị cáo NNT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giam từ 12/6/2024 đến ngày 16/10/2024.

- Bị cáo NTA 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, và 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội Trốn thuế, tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành án chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giam từ 30/5/2024 đến ngày 16/10/2024.

- Bị cáo NXĐ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với 14 tháng tù của bản án số hình sự phúc thẩm số 341/2025/HSPT ngày 17.4.2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành án chung cho hai bản án là 44 (bốn mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024

- Bị cáo PTHN 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo PTHN về UBND phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng để giáo dục trong thời gian thử thách. Công an phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Buộc bị cáo BTL truy nộp số tiền thu lời bất chính 304 triệu đồng

Buộc bị cáo NNT truy nộp số tiền thu lời bất chính 250 triệu đồng.

Buộc bị cáo NTA truy nộp số tiền thu lời bất chính 120 triệu đồng.

Buộc bị cáo NXĐ truy nộp số tiền trốn thuế 1.249.544.465 đồng.

Về xử lý vật chứng:

\* Tịch thu phát mại sung công:

+ 01 cây máy tính nhãn hiệu UTEK màu đen;

+ 01 cây máy tính nhãn hiệu FUJITSU màu trắng;

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax màu trắng, Imei1: 357711913995453;  
Imei2: 357711913750163.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, số Imei 1: 353652734638274;  
Imei2: 353652734988034 (đã qua sử dụng);

+ Số tiền 96.000.000 đồng

\* Tịch thu tiêu hủy:

+ Thẻ sim số 8984048000915738253

+ Thẻ sim số 89840200011161081607

+ 01 USB màu xanh đen đề chữ VNPT trên nền trắng Fast & Convenient (chữ ký số của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV)

+ 01 USB màu đen đề chữ VNPT trên nền trắng (chữ ký số của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA)

+ 01 USB màu xanh đen đề chữ Fast & Convenient (chữ ký số của Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL);

+ 01 hộp gỗ hình hộp chữ nhật màu nâu;

+ 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “ Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại tập đoàn TLV”;

+ 01 hộp dấu hình hộp chữ nhật có dấu tên “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc BTL”;

+ 01 hộp dấu hình vuông có hình dấu tròn “Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải MV”;

+ 01 hộp dấu hình hộp chữ nhật có dấu tên “ BTL”.

+ 01 dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ vận tải BA;

+ 01 con dấu tròn màu đỏ hình hộp vuông đề tên Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại SL;

+ 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NTA;

+ 01 con dấu chức danh hình hộp màu đỏ đề tên giám đốc NDT

Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân và Ủy nhiệm chi ngày 17/4/2025 tại Phòng giao dịch số 5 Kho bạc nhà nước khu vực 1.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo BTL, NNT, NTA, PTHN và NXĐ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Công an Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Cơ quan thi hành án hình sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**